

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày 12- 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Kim Nguyên

Ông Nguyễn Hoàng Sử

- Thư ký phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: T Già; sinh năm 1990; tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: số A, khóm B, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nơi sinh sống: số A, khóm B, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Trần Thị H; Vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2008 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong và đã được xóa án tích; bị bắt ngày 04/12/2017 đến nay.

- Bị hại:

Ông Đào Văn L, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp D, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng 01 giờ, ngày 10/11/2017, Nguyễn Văn T đang ở tại nhà thuộc khóm B, phường C, thành phố Cà Mau thì nhìn thấy bên khu vực bến tàu B thuộc phường 8, thành phố Cà Mau, có 02 tấm tol lạnh nhãn hiệu Đông Á của bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1961, ngụ tại số 62, khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau

thuê ông Đào Văn L, sinh năm 1978, ngụ tại: Ấp D, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vận chuyển đến bến tàu B để gửi tàu giao cho khách hàng. T nhìn thấy không có người trông coi, T nảy sinh ý định lấy 02 tấm tol về nhà cất giấu. Tâm ra phía trước nhà nhìn thấy một thanh niên khoảng 16 tuổi T không quen (không biết họ tên và địa chỉ), T kêu thanh niên này qua bến tàu B khiêng tiếp 02 tấm tol và hứa cho thanh niên này 20.000 đồng. Thanh niên này đồng ý. T cùng thanh niên này đi xuống xuồng Tam bảng của bà Trần Thị H (mẹ ruột T), T trực tiếp chèo xuồng chở thanh niên qua bến tàu B và đến vị trí 02 miếng tol. T và thanh niên này lên lút khiêng 02 tấm tol xuống xuồng Tam bảng. T đưa cho người thanh niên này 20.000 đồng. Khi T đang chèo xuồng chở 02 tấm tol về nhà thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Cà Mau đang tuần tra phát hiện và bắt giữ Nguyễn Văn T và thu giữ 02 tấm tol, riêng người thanh niên đi cùng T thì nhảy xuống sông trốn thoát.

Tại bản Kết luận định giá số 196/KL-HĐĐG ngày 22/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau:

- 02 tấm tol lạnh hiệu Đông Á (thép mạ nhôm kẽm) trọng lượng 94kg.

$24.200 \text{ đồng} \times 94\text{kg} = 2.274.800\text{đ.}$

Ngày 10/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho ông Đào Văn L 02 tấm tol do Tâm lấy trộm. Ông L không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc xuồng Tam bảng T dùng để vận chuyển tol là xuồng của bà Trần Thị H (là mẹ T), việc T dùng xuồng làm phương tiện đi trộm bà H không hay biết. Ngày 16/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho là bà H 01 chiếc xuồng Tam bản đã thu giữ.

Đối với người thanh niên cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do không biết được họ tên và địa chỉ nên tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Bị cáo trình bày: thừa nhận hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 01 giờ, ngày 10/11/2017 tại khu vực bến tàu B thuộc phường 8, thành phố Cà Mau, Nguyễn Văn T đã lén lút lấy đi 02 tấm tol nhãn hiệu Đông Á do ông Đào Văn L vận chuyển, nhằm mục đích chiếm đoạt thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng chỉ vì xem thường quyền sở hữu tài sản của bị hại, xem thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thực tế, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý trông giữ tài sản, lén lút để lấy trộm tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt.

Theo kết luận định giá số 196/KL – HĐĐG ngày 22/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 02 tấm Tol giá trị là 2.274.800 đồng.

Do đó Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là gây nguy hại cho xã hội, bởi hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây hoang mang bất bình trong dư luận, làm cho nhân dân không an tâm lao động sản xuất, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh địa phương. Tuy tài sản bị cáo trộm đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong, nhưng xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt hai lần về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương, bị cáo ăn năn, sửa chữa lỗi lầm trở thành người tốt nhưng bị cáo không làm được, ngược lại bị cáo còn vi phạm pháp luật hình sự. Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án: 02 tấm tol đã trả lại cho bị hại nên không đặt ra xem xét

[8] Đối với người thanh niên cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên tách ra giao Cơ quan cảnh sát

điều tra công an thành phố Cà mau xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[9] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù xét thấy là có căn cứ.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tp. Cà Mau;
- CAND tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS tp.Cà Mau;
- TAND T. Cà Mau;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Đã ký

Đinh Cẩm Đào